

Bản án số: 289/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2026
“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chi

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 839/2026/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc H - Sinh năm: 2007 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang

-Bị đơn: Anh Trần Văn N - Sinh năm: 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - chị Phạm Ngọc H trình bày:

Chị H và anh Trần Văn N tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 2022. Đến 2026, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 03/2026 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Chị và

anh N đã ly thân từ tháng 03 năm 2026 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh N có 01 con chung tên Phạm Thị Khánh V - sinh ngày: 25/7/2023. Hiện con đang chung sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con do chị đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Trần Văn N trình bày:

Anh N xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh N đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Khánh V - sinh ngày: 25/7/2023. Anh N đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Ngọc H khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn N. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã G, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, được triệu tập đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng các đương sự đều có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc H và anh Trần Văn N chung sống với nhau năm 2022. Đến năm 2026, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 03 năm 2026 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh N cũng đồng ý ly hôn và không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh N ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn N.

[2.2] Về con chung:

Theo lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh thì có cơ sở xác định chị H và anh N có 01 con chung tên Phạm Thị Khánh V - sinh ngày: 25/7/2023. Hiện cháu V đang chung sống với chị H, chị H và anh N thống nhất giao cháu V con chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử giải quyết.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 305909 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Khánh V - sinh ngày: 25/7/2023 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 305909 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An